

Ngày 31/12/2025	9,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.0%	1.1%	30.1%

	2025	
ROE	20.3%	+/- YoY ▲ 15.2%

	Q4/25		
DT thuần	32.0	QoQ ▼ 46.7	YoY ▲ 26.8
	tỷ VNĐ	▼ 59.4%	▲ 510%

	2025	
DT thuần	178	YoY ▲ 119
	tỷ VNĐ	▲ 204%

	Q4/25		
LN gộp	0.51	QoQ ▼ 39.8	YoY ▼ 0.91
	tỷ VNĐ	▼ 98.7%	▼ 64.1%

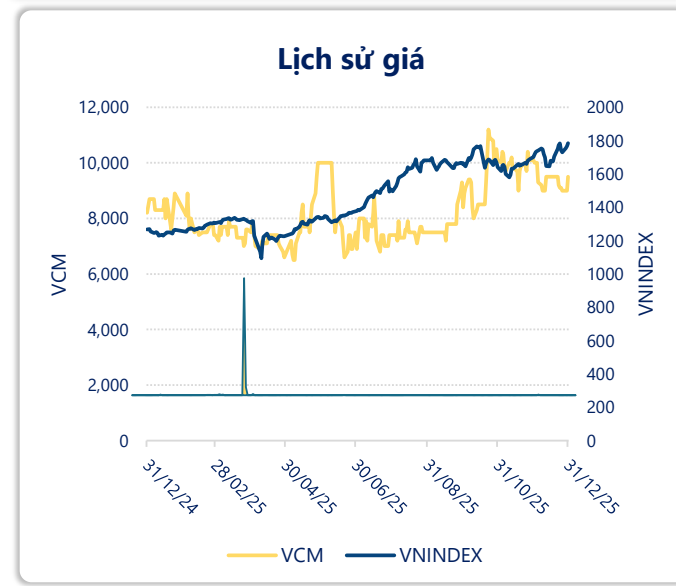
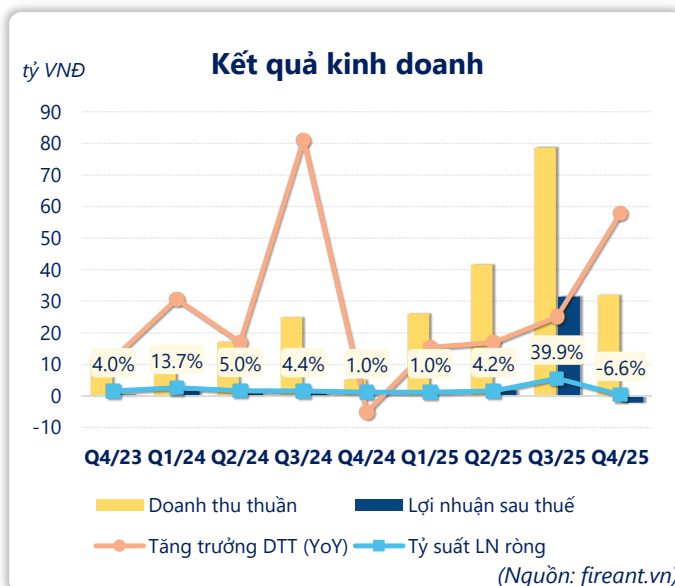
	2025	
LN gộp	46.0	YoY ▲ 36.4
	tỷ VNĐ	▲ 381%

	Q4/25		
LN thuần	-2.78	QoQ ▼ 41.8	YoY ▼ 2.87
	tỷ VNĐ	▼ 107%	▼ 3194%

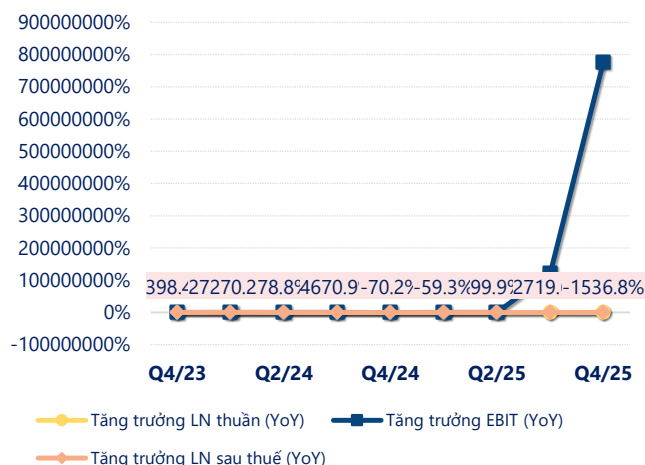
	2025	
LN thuần	38.9	YoY ▲ 34.5
	tỷ VNĐ	▲ 792%

	Q4/25		
LN sau thuế	-2.12	QoQ ▼ 33.5	YoY ▼ 2.17
	tỷ VNĐ	▼ 107%	▼ 4335%

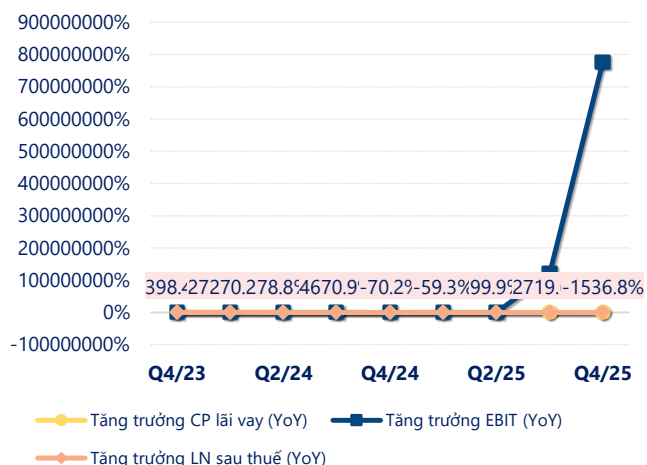
	2025	
LN sau thuế	31.3	YoY ▲ 27.7
	tỷ VNĐ	▲ 780%



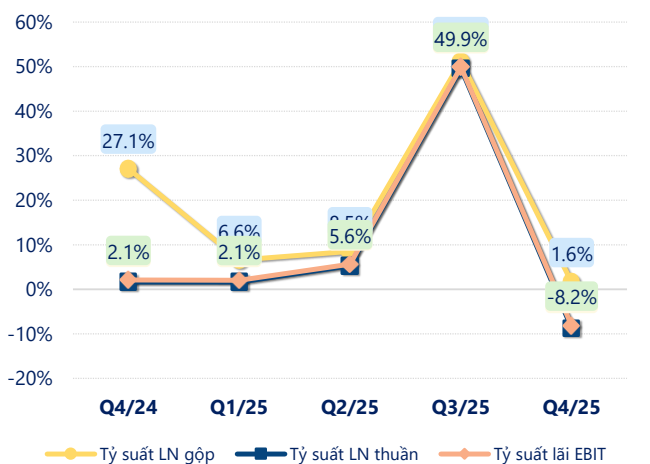
Tăng trưởng lợi nhuận



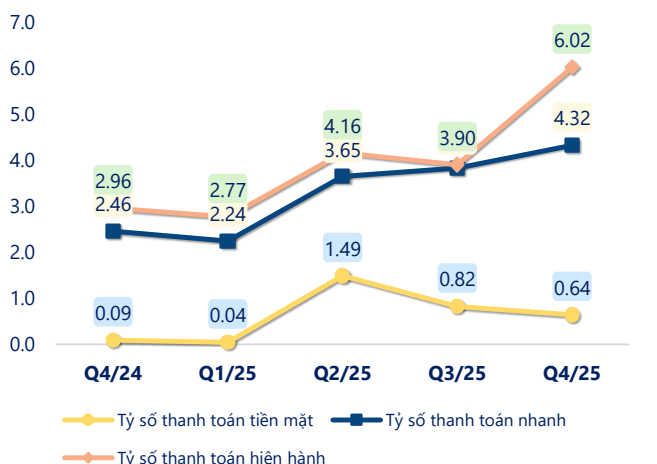
Tăng trưởng chi phí



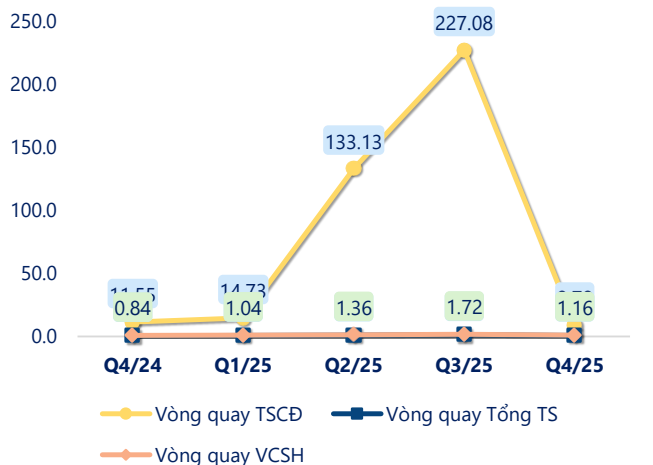
Tỷ suất lợi nhuận



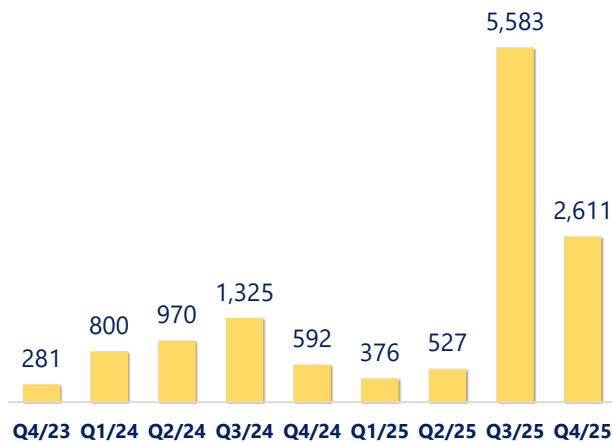
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	32.0	5.24	510%	178	58.7	204%
Giá vốn hàng bán	31.5	3.82	724%	132	49.1	169%
Lợi nhuận gộp	0.51	1.42	-64.1%	46.0	9.58	381%
Doanh thu HĐTC	0.79	0.50	58.1%	2.03	1.27	59.8%
Chi phí TC	0.01	-0.03	128%	0.30	0.22	40.5%
Chi phí lãi vay	0.01	0.02	-58.6%	0.25	0.21	21.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.43	0.43	-0.9%	2.08	1.37	51.6%
Chi phí QLDN	3.65	1.43	155%	6.81	4.90	38.9%
LN thuần từ HĐKD	-2.78	0.09	-3194%	38.9	4.36	792%
Lợi nhuận khác	0.16	0.00		0.40	0.12	241%
LN trước thuế	-2.62	0.09	-3016%	39.3	4.48	777%
Lợi nhuận sau thuế	-2.12	0.05	-4335%	31.3	3.56	780%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.12	0.05	-4335%	31.3	3.56	780%

(Nguồn: fireant.vn)

